

PHỤ LỤC 2
BẢNG 2
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2022 TẠI UBND HUYỆN THANH TRỊ
(Kèm theo Báo cáo số 319 /BC-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Thanh Trị)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%		
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	%	24	Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/01/2022
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	20	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		
2	Kiểm tra CCHC			
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
3	Tuyên truyền CCHC			Kê hoạch số: 27/KH-UBND, ngày 4/3/2022
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	60,22	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài		
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	3	https://thanhtri.soctrang.gov.vn/ Đường dẫn chuyên mục trên trang: Tin tức - Sự kiện/ Cải cách hành chính - Tin tháng 6: Xã Lâm Kiệt nâng cao công tác cải cách hành chính (tin CCHC Tháng - Tin tháng 7: Cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn thị trấn Phú Lộc (Tin CCHC tháng 7/2022) - Tin tháng 8: Vinh lợi thực hiện tốt việc kiểm soát thủ tục hành chính mang đến sự hài lòng cho người dân.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	12	Chuyên mục tuyên truyền truyền CCHC được duy trì thường xuyên trên sóng phát thanh của huyện , phát vào tuần thứ hai của hàng tháng, thời lượng 4-5 phút; Bên cạnh đó phát thêm 6 tin ngắn liên quan đến hoạt động CCHC trong chương trình thời sự sáng, trưa, chiều, thời lượng 1-2 phút.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0		

4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			UBND huyện ban hành Công văn số 91/UBND-NV ngày 28/01/2022 về việc tăng cường triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, Công văn số 123/UBND-VP ngày 18/02/2022 về việc triển khai thực hiện các văn bản của Văn phòng Chính phủ về công tác cải cách thủ tục hành chính, Công văn số 189/UBND-VP ngày 17/3/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 190/UBND-VP ngày 17/3/2022 về triển khai thực hiện Công văn 840/VPCP-KSTT ngày 09/02/2022 của Văn phòng Chính Phủ, Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 11/5/2022 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND huyện triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh.
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0; Có = 1		
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0; Có = 1		
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%		
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0		
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0		
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	2	- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, ngày 28/3/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Dân tộc huyện Thanh Trì. - Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND, ngày 07/4/2022 Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện Thanh Trì
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	2	
	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	2	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL			
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	2	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản		

	Số VBQPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản		
3	Rà soát VBQPPL			
	Số VBQPPL phải rà soát			
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0; Có = 1	1	
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	4.492	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
	Kiểm soát TTHC	Không = 0; Có = 1		
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC		
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	UBND huyện đã Ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 25/01/2022 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2022
	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0; Có = 1		
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục		
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục		
	Khác	Thủ tục		
2	Thống kê TTHC		1	
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	17	
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	10	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	405	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	275	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	130	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến		
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến		
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	32	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
6	Kết quả giải quyết TTHC			

	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	4,304	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả		4,304	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	23.270	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	23.270	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	12	
	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	39	
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	1	Đài truyền Thanh hợp nhất TTVH-TT
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	85	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	84	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	8	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.209	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	1.049	
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người	10	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	7	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	34	

	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	7	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	30	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Theo Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	3	Kiểm tra, sát hạch cán bộ cấp xã chuyển thành công chức cấp xã
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	41	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	1	
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	11	
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	1	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	129	
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	129	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			

	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	7	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	2	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn	Người	3	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần	Người		
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo	Người	38	
	Số cán bộ cấp xã bị kỷ luật	Người		
	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	2	
VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	0	
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	29	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		41	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	3	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	38	
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Không = 0; Có = 1	1	
2	Bổ trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	1	
3	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến của tỉnh		1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	10	
4	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			

	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:		1	
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	10	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp huyện	Văn bản	14.022	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	100	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản		
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp xã	Văn bản	3.471	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	3.471	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	200	
5	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh		1	
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	10	
6	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4			
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3			
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	129	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	129	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	0	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	TTHC		
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	250	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	250	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	31	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	250	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	57	

	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chi thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	31	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	0	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC	250	
	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1; Không = 0	0	
	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	254	
	Tổng số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	66	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã được cấp chứng thư số	Người	30	
	Số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	33	
	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm		
7	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
8	UBND cấp huyện			
9	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	76	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC		
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC		
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
10	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
11	UBND cấp xã			
	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	76	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC		
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC		
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
12	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	QĐ công bố lại ISO: số 2527/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND huyện Thạnh Trị (nếu không công bố: ghi rõ lý do)

Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	
Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	10	
Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị	10	
Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị	10	